

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2017 ĐẾN NGÀY 30/06/2017

Tháng 7 năm 2017

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

CÔNG TY T...

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Tùng	Ủy viên
Ông Trịnh Bảo Ngọc	Ủy viên
Ông Lê Thanh Nghị	Ủy viên
Ông Hoàng Xuân Thành	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Bảo Ngọc	Giám đốc
Ông Trần Văn Biên	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Xuân Thành	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Sơn	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Võ Trung Chính

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA (UHY ACA LTD).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong giai đoạn này. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về Quy định Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trình Bảo Ngọc

Giám đốc

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28/07/2017, từ trang 06 đến trang 31 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na tại ngày 30/06/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 30/06/2017, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 313,5 tỷ VND (tại ngày 31/12/2016 khoảng 198,7 tỷ VND), trong đó: kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 lỗ khoảng 87,2 tỷ VND. Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

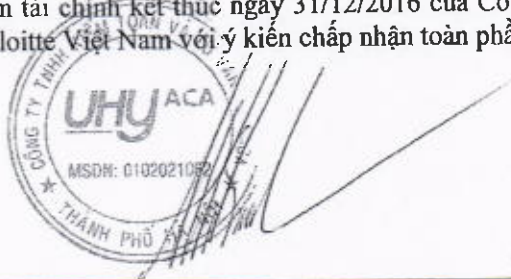
Các vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

Như trình bày tại Thuyết minh số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, theo công văn số 10084/BTC-CDKT ngày 28/08/2008 của Bộ Tài chính về việc trả lời Chế độ kế toán, Công ty đã ghi nhận số lãi tiền gửi phát sinh từ nguồn vốn góp của cổ động tạm thời nhàn rỗi trong thời gian đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Thủy điện Hòa Na tại khoản mục "Vốn khác của chủ sở hữu" trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 64.985.781.295 VND.

Kết luận của Kiểm toán viên đã trình bày không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Tự Trung

Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1226-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		174.931.407.582	196.987.472.917
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	95.494.387.368	119.698.140.125
Tiền	111		75.494.387.368	63.661.473.458
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	56.036.666.667
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	10.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	5.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.831.743.030	63.672.638.287
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	59.071.083.251	51.891.266.519
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	8.098.029.552	7.712.944.732
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.662.630.227	4.068.427.036
Hàng tồn kho	140	9	4.174.855.235	-
Hàng tồn kho	141		4.174.855.235	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		430.421.949	3.616.694.505
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	-	3.616.694.505
Thuế GTGT được khấu trừ	152		430.421.949	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.731.885.526.797	4.775.477.532.510
Tài sản cố định	220		4.535.190.671.191	4.665.044.859.155
Tài sản cố định hữu hình	221	13	4.535.190.671.191	4.665.044.859.155
- Nguyên giá	222		5.664.910.305.144	5.662.002.254.042
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.129.719.633.953)	(996.957.394.887)
Tài sản dở dang dài hạn	240		186.536.366.814	104.133.756.288
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	186.536.366.814	104.133.756.288
Tài sản dài hạn khác	260		10.158.488.792	6.298.917.067
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.741.537.105	2.186.184.877
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	12	8.416.951.687	4.112.732.190
TỔNG TÀI SẢN	270		4.906.816.934.379	4.972.465.005.427

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		2.757.842.284.041	2.736.309.189.712
Nợ ngắn hạn	310		488.404.966.414	395.732.312.942
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	154.170.561.876	152.297.708.234
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	5.197.322.007	7.443.340.553
Phải trả người lao động	314		1.291.949.765	2.890.958.130
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	18.831.191.488	19.867.307.269
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	11.303.824.316	11.391.558.943
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	297.586.735.544	201.751.058.395
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		23.381.418	90.381.418
Nợ dài hạn	330		2.269.437.317.627	2.340.576.876.770
Phải trả dài hạn khác	337	17	252.430.000	258.024.600
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	2.263.815.551.383	2.340.318.852.170
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	5.369.336.244	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.148.974.650.338	2.236.155.815.715
Vốn chủ sở hữu	410	21	2.148.974.650.338	2.236.155.815.715
Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.256.592.103.444	2.256.592.103.444
Vốn khác của chủ sở hữu	414		64.985.781.295	64.985.781.295
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.792.700.882	5.792.700.882
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(178.395.935.283)	(91.214.769.906)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(91.214.769.906)	(39.346.313.935)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(87.181.165.377)	(51.868.455.971)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		4.906.816.934.379	4.972.465.005.427



Trịnh Bảo Ngọc
Giám đốc

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Võ Trung Chính
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2017	Từ 01/01/2016
		đến 30/06/2017 VND	đến 30/06/2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 22	207.543.775.946	201.871.849.272
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	207.543.775.946	201.871.849.272
Giá vốn hàng bán	11 23	170.171.564.296	143.386.116.072
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	37.372.211.650	58.485.733.200
Doanh thu hoạt động tài chính	21 25	1.022.713.023	251.403.622
Chi phí tài chính	22 26	116.231.805.339	122.367.579.822
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>116.231.805.339</i>	<i>122.367.579.822</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 27	9.076.816.711	7.369.580.001
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(86.913.697.377)	(71.000.023.001)
Thu nhập khác	31	2.532.000	24.508.651
Chi phí khác	32	270.000.000	36.636.364
Lợi nhuận khác	40	(267.468.000)	(12.127.713)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(87.181.165.377)	(71.012.150.714)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(87.181.165.377)	(71.012.150.714)
(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70 28	(386)	(315)



Trịnh Bảo Ngọc
 Giám đốc

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Võ Trung Chính
 Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà
 Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2017	Từ 01/01/2016
		đến 30/06/2017	đến 30/06/2016
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	(87.181.165.377)	(71.012.150.714)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	132.762.239.066	130.154.869.984
Lãi/lỗ hoạt động đầu tư	05	(1.022.713.023)	(251.403.622)
Chi phí lãi vay	06	116.231.805.339	122.367.579.822
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	160.790.166.005	181.258.895.470
Tăng/giảm các khoản phải thu	09	(6.589.526.692)	42.743.946.279
Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(4.174.855.235)	-
Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(955.816.932)	(213.395.833.162)
Tăng/giảm chi phí trả trước	12	4.061.342.277	2.484.660.034
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(109.554.627.022)	(115.471.003.083)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(148.439.655)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	37.910.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(110.504.600)	(110.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	43.355.648.146	(102.489.334.462)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(92.925.542.847)	(66.280.766.278)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.033.765.582	192.568.236
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(86.891.777.265)	(71.088.198.042)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	99.837.464.180	310.694.225.311
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(80.505.087.818)	(129.102.004.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	19.332.376.362	181.592.220.501
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(24.203.752.757)	8.014.687.997
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	119.698.140.125	33.677.214.641
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	95.494.387.368	41.691.902.638



Trịnh Bảo Ngọc
Giám đốc

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2017

Võ Trung Chính
Kế toán trưởng

Trần Thị Thu Hà
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900797430 ngày 16 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp và các giấy chứng nhận kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 9, tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2017 là 116 người (tại ngày 31/12/2016: 116 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Cho thuê văn phòng;
- Đầu tư xây dựng nhà ở văn phòng;
- Khai thác quặng sắt;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Mua bán máy móc, vật tư thiết bị phục vụ ngành điện;
- Bán buôn tổng hợp;
- Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất, sét;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh khách sạn;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Hòa Na.

Chu trình sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2.2 KỶ KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm dương lịch. Báo cáo tài chính kèm theo được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.